TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 05 – 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Ngọc Lan;
Bà Đào Hữu Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/10/1976 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số A, tổ A, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; thẻ CCCD số: 0860760092XX; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 05/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị U và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 30/9/2022, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2786/QĐ-XPHC về hành vi "*khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*" mức phạt tiền là 125.000.000 đồng, bị cáo chưa thi hành quyết định; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị U, sinh ngày 01/01/1982 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ A, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: số A, tổ A, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; thẻ CCCD số: 0911820095XX; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; trình độ học vấn: lớp 02/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Kim S; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn L (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 02

người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 30/9/2022, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2787/QĐ-XPHC về hành vi "*khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*" mức phạt tiền là 125.000.000 đồng, bị cáo chưa thi hành quyết định; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Phạm Văn X, sinh năm 1968 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp E, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 05 ngày 21/11/2023, tại tuyến sông T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Tổ công tác liên ngành theo Quyết định 433/QĐ-UBND do Công an huyện C làm trưởng đoàn tuần tra phát hiện Nguyễn Văn L cùng vợ là Nguyễn Thị U đang thực hiện hành vi bơm hút cát lòng sông không có giấy phép khai thác khoáng sản. Cả hai đi bằng phương tiện thủy nội địa (tàu sắt), không gắn biển số đăng ký, trên tàu có trang bị hệ thống bơm hút cát, khi bị Cơ quan Công an phát hiện trên tàu có 58 m^3 cát.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tàu sắt không biển kiểm soát (trên tàu có gắn 01 máy bơm hút cát loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu NISSAN, không rõ công suất, đã cũ, có gắn đầu bò bơm cát và ống bơm hút cát; 01 máy đẩy loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, không rõ công suất, đã cũ).

- Cát sỏi lòng sông 58m^3 cát.

Bản kết luận giám định số 1307/KL-KTHS ngày 15/3/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu ký hiệu KSCL2011 được niêm phong gửi giám định là khoáng sản, là cát dùng trong xây dựng, chủ yếu sử dụng trực tiếp làm nền đường và san lấp mặt bằng.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C:

- Tàu sắt, biển kiểm soát TG 133.65, kích thước 23,6m × 5,3m × 2,9m, có thẩm thấu nước, đã qua sử dụng trị giá 180.000.000 đồng;

- Máy bơm hút cát loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu NISSAN, không rõ công suất, đã cũ, có gắn đầu bò bơm cát và ống bơm hút cát đường kính 250mm, dài 26,8m

(gồm 02 đoạn, đoạn cao su đen dài 22m, đoạn sắt dài 4,8m) trị giá 18.000.000 đồng;

- Máy đẩy loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, không rõ công suất, đã cũ trị giá 12.000.000 đồng;

- Cát sỏi lòng sông 58m^3 cát có lẫn nước và tạp chất trị giá 6.960.000 đồng.

Ngày 15/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn 144/CV-ĐCSKT-MT đề nghị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang xác định khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản. Ngày 25/3/2024, Thanh tra Sở Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang có Công văn số 23/TTr xác định trên địa bàn tỉnh Tiền Giang không có tổ chức cá nhân nào được cấp phép khai thác cát sông.

Quá trình điều tra xác định:

Trước đó vào ngày 28/8/2022, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị U đã thực hiện hành vi khai thác 45,423m^3 cát lòng sông tại xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2786/QĐ-XPHC, 2787/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị U về hành vi: "khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 40m^3 đến dưới 50m^3" theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 48 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, mức phạt tiền là 125.000.000 đồng. Cả hai đã nhận quyết định nhưng chưa thi hành.

Thời điểm bị phát hiện khai thác khoáng sản vào ngày 21/11/2023, Nguyễn Văn L đã sử dụng tên giả là Phạm Văn N, sinh năm 1992, ngụ ấp E, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang khi làm việc với tổ công tác. Nguyễn Văn L khai nhận được Phạm Văn X thuê chạy tàu từ vào khoảng tháng 7/2022 để mua cát san lấp, trên tàu có lắp đặt sẵn thiết bị để bơm hút cát, tiền công mỗi chuyến 1.200.000 đồng. Nguyễn Văn L cùng với Nguyễn Thị U đã thực hiện hành vi khai thác cát trái phép vào ngày 28/8/2022, cả hai đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Đến ngày 22/11/2023, L cùng U sử dụng phương tiện thủy nội địa không biển số của anh X tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép thì bị lực lượng công an phát hiện thu giữ 58m^3 cát. Khi khai thác cát, L điều khiển phương tiện, thiết bị bơm hút, U phụ giúp canh lái.

Tại thời điểm bị cơ quan chức năng phát hiện, Nguyễn Thị U khai tên giả là Võ Thị G, sinh năm 1970, ngụ ấp E, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. U thừa nhận cùng chồng thực hiện hành vi khai thác cát trái phép trên tuyến Sông T, khi L thả neo U sẽ canh lái. Vào ngày 22/11/2023, U đã ngồi canh lái cho L thả ống,

điều khiển ống hút, bơm cát. Khi phát hiện lực lượng công an kiểm tra, U đã điều khiển phương tiện bỏ chạy nhưng đã bị lực lượng Công an chặn dừng.

Quá trình điều tra xác định, phương tiện mà Nguyễn Văn L sử dụng khai thác cát trái phép có số hiệu TG 133.65 do anh Phạm Văn X sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú: ấp E, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu, quá trình sử dụng số hiệu bị mờ nên không thể hiện rõ trên thân tàu. Việc Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị U sử dụng bơm hút cát anh Phạm Văn X không biết, X thuê hai vợ chồng L, U chạy tàu để đi mua cát san lấp về bán lại cho người dân có nhu cầu.

Phương tiện thủy nội địa số hiệu TG 133.65 được Phạm Văn X đóng mới từ tháng 11/2013 để vận chuyển hàng hóa thuê. Đến năm 2022 mới lắp thêm thiết bị bơm hút.

Quá trình tiến hành tố tụng Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị U khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện. Các bị cáo chưa có tiền án, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ông ngoại của Nguyễn Văn L có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTG-P1 ngày 06 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị U về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U từ 06 tháng đến 09 tháng tù; trả lại ông Phạm Văn X 01 tàu sắt, không có biển kiểm soát, 01 máy bơm hút cát loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu NISSAN, 01 máy đẩy loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI; trả 58m^3 cát sông lại lòng sông Tiền nơi các bị cáo phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, do vậy hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị U khai nhận: Các bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2786/QĐ-XPHC và số 2787/QĐ-XPHC cùng ngày 30/9/2022 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vào lúc 19 giờ 05 phút ngày 21/11/2023, tại tọa độ X, Y01140514 trên sông T thuộc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép bằng cách sử dụng phương tiện tàu sắt có trang bị hệ thống bơm hút cát, trực tiếp hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của phương tiện mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng khối lượng cát đã khai thác là 58m^3, trị giá 6.960.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị U phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, làm ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của dòng sông, là nguyên nhân gây nên hiện tượng sạt lở bờ sông, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tương tự, nhưng vì động cơ vụ lợi, xem thường pháp luật các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng các chế tài của pháp luật hình sự nhằm để cải tạo các bị cáo và răn đe, giáo dục phòng ngừa hành vi tương tự.

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn L với vai trò chính vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành tội phạm, bị cáo Nguyễn Thị U là người giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng, các bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Văn L có ông ngoại là người có công với cách mạng được

tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, không có.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn L ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo tốt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thị U, lần đầu phạm tội và có vai trò giúp sức, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân tốt, không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với cát lòng sông 58m^3 (bao gồm 20 kg thu mẫu để giám định) là khoáng sản, do vậy cần tịch thu để bơm trả về lòng sông T tại thủy phận nơi các bị cáo khai thác.

- Đối với 01 tàu sắt, không biển kiểm soát; 01 máy bơm hút cát loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu NISSAN, không rõ công suất, đã cũ, có gắn đầu bò bơm cát và ống bơm hút cát đường kính 250mm, dài 26,8m (gồm 02 đoạn, đoạn cao su đen dài 22m, đoạn sắt dài 4,8m); 01 máy đẩy loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, không rõ công suất, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định của ông Phạm Văn X giao cho các bị cáo quản lý sử dụng việc mua bán cát, nhưng việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông X không biết. Do vậy, cần trả lại cho chủ sở hữu.

[3]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ chấp nhận một phần như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị U phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 50; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

3. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 05 tháng 3 năm 2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị U cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Phạm Văn X 01 tàu sắt, không có biển kiểm soát, 01 máy bơm hút cát loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu NISSAN, không rõ công suất, đã cũ, có gắn đầu bò bơm cát và ống bơm hút cát đường kính 250mm, dài 26,8m (gồm 02 đoạn, đoạn cao su đen dài 22m, đoạn sắt dài 4,8m); 01 máy đẩy loại 6 máy nhỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, không rõ công suất, đã qua sử dụng.

- Tịch thu 58m^3 cát (bao gồm 20kg thu mẫu giám định) để bơm trả về lòng sông Tiền có tọa độ X00529843, Y01140514 thuộc thủy phận ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị U; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Huy